TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 02 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà O và ông T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngoạc Dình
Ông Đỗ Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Kiều O, sinh năm 1990 (có mặt);
Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Ông Phạm Công T, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Kiều O trình bày:

Bà và ông Phạm Công T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống hạnh phúc khoảng 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà O yêu cầu ly hôn với ông Phạm Công T. Bà O xác định: Nghề nghiệp của bà là công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Phạm Công T có hai người con chung tên là Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010 và Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019, hiện tại do ông T đang nuôi dưỡng. Bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019 và ông T nuôi dưỡng người con có tên là Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010. Bà và ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, bà O xác định: Giữa bà và ông T không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2022, người con chung có tên Phạm Kiều Cẩm M xác định: Khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với cha cháu là ông Phạm Công T.

Quá trình tố tụng, ông Phạm Công T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Phạm Kiều O và nơi cư trú của ông Phạm Công T, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Công T đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Phạm Công T vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm Công T.

[3] Bà Phạm Kiều O và ông Phạm Công T đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Phạm Kiều O và ông Phạm Công T nhưng ông T vắng mặt. Việc ông T vắng mặt thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà O. Bà O xác định bà không còn tình cảm với ông T, bà O giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông T. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông T đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà O và ông T có hai người con chung có tên là Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010 và Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05

năm 2019, hiện tại do ông T đang nuôi dưỡng. Bà O yêu cầu ông T nuôi dưỡng người con chung có tên Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010 là phù hợp với nguyện vọng của người con chung có tên là Phạm Kiều Cẩm M nên giao cho ông T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010. Bà O yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho bà được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019 là phù hợp vì quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông T có hai người con nên mỗi người nuôi dưỡng một người con. Do đó, giao cho bà O được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019. Do người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019 hiện ông T đang nuôi dưỡng nên buộc ông T có nghĩa vụ giao người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà O không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét. Ông T vắng mặt không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Ông Phạm Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019; Bà Phạm Kiều O có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010; Vì lợi ích của người con chung, bà O, ông T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà O, ông T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Phạm Kiều O xác định không có nợ chung và không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Công T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phạm Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà O đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Kiều O về việc xin ly hôn với ông Phạm Công T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Kiều O được ly hôn với ông Phạm Công T.

2. Về con chung:

Bà Phạm Kiều O được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019, hiện ông T đang nuôi dưỡng.

Buộc ông Phạm Công T cùng các thành viên của gia đình có nghĩa vụ giao người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019 cho bà O nuôi dưỡng.

Ông Phạm Công T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010, hiện ông T đang nuôi dưỡng.

Ông Phạm Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Phạm Kiều Bảo N, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2019, bà O cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Kiều O có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Phạm Kiều Cẩm M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2010, ông T cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Bà O thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà O, ông T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà O, ông T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Bà Phạm Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà O đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008147 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Phạm Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nôi nhaän*:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA